

## MỘT NỘI DUNG CHÚC TẾT: ĐỂ ÍT CON

LÃ VĨNH QUYÊN

**T**hi hào Nguyễn Du quá đông con, có lúc đã than thở:

*Thập khẩu đồ cơ Hoành Lĩnh bắc,  
Nhất thân ngoại bệnh Để Thành đông.*

Trong chế độ phong kiến, cái bánh khổ nhà người miệng ăn nhịn đói ở một nơi, riêng mình ốm nằm một nẻo, chung quy là do thời đại Nguyễn Du biết sinh đẻ có kế hoạch. Nhà cụ khá đông nhân khẩu. Trên kia mới nói về gia đình ba vợ ba, riêng bà sinh nở mười lần có lẽ rồi.

Tú Xương cũng đông con và nghèo quá:

*Van nợ lắm khi trào nước mắt,  
Chạy ăn từng bữa mút mồ hôi.*

Nhà thơ mắt sớm, mới 37 tuổi, để lại “một đàn rách rưới con như bố”. Giá không phải “một đàn”, mà chỉ “một vài” con thôi, thì nhà thơ không đến nỗi bần vách, và biết đâu ông chẳng thọ hơn. Cái đói “Gạo cứ lệ ăn đong bữa một” là do “Vợ quen dạ đẻ cách năm đôi”. Cái nợ “Ta chữa trang xong cái nợ ta, Lê đâu chịu nợ mãi ru mài!”, nhưng vẫn cứ chịu nợ, chỉ vì “Đường con bu nó một năm một, Tính tuổi nhà thầy ba lẽ ba”.

Trong truyện ngắn *Người đàn bà* của M. Gorki, anh mugich Kênhop kể rằng vợ anh ta đẻ cả ổ 13 con, nuôi được có 7 đứa, và thổ lộ: “Cảnh nhà tứ túng quần quá thể đứa con gái lớn mùa đông quan phải đi nhặt từng miếng, biết làm thế nào được ! Còn tứ thì sống cầu bơ cầu bắt ở thành thị, ở đây tứ chỉ có mỗi việc nhìn và rõ rãi ra”.

Y hệt câu tục ngữ Việt Nam: “Năm con năm bát, nhà nát cột xiêu: vậy.

Đại y tôn Hải Thượng Lãn Ông đã tổng kết cái hậu quả của nạn đẻ nhiều, đẻ dày tác hại đến sức khỏe người mẹ và con cái trong mấy câu của tập diễn ca *Vệ sinh yếu quyết* như sau:

*Một là đẻ nhặt, sinh đôi,  
Con bầy, đau yếu, giống nòi mạnh sao!  
Đêm hôm mất ngủ, âm liêu gây mòn.  
Ốm đau lại phải nuôi con,  
Thêm phân lao lự, cóng tàn ngày xuân*

Con đàn nặng gánh, gia đình sinh lục đục, có bà mẹ mắng con là “của nợ”, cái “nợ đồng lân”. Ngày xưa, nhiều gia đình mắc nợ vì đông con, thậm chí nợ con gái nợ.

Con trước con sau bán búa, mẹ có rồi lúc nào mà cầm lấy gương lược và thiết gì điểm trang:

*Gái một con trông mòn con mắt,  
Gái hai con vú quặt sau lưng.  
Ba con cổ ngẵng răng vàng,  
Bốn con quần áo đi ngang khét mùi,  
Năm con tóc rối tổ cu,  
Sáu con yếm tụt, vây dù vắn ngang.*

Không có điều kiện nghỉ ngơi, giải trí, học tập, hoạt động xã hội, người mẹ đành lui về bếp núc, bị hạ thấp địa vị trong nền sản xuất, trong gia đình và xã hội khi biến thành cái máy đẻ tự nhiên.

“Con người càng ít văn hóa thì càng đông con (...), sự sinh sôi nảy nở vô ý thức của loài người có thể được điều chỉnh, và thực tế đang được điều chỉnh”, M. Gorki đã viết như thế. Ăngghen cho rằng có điều chỉnh kinh tế thì mới lãnh đạo chủ động xã hội.

Trong tình hình bùng nổ dân số, sinh đẻ có kế hoạch là một vấn đề bức thiết của loài người hiện nay. Với những nước đang phát triển như Việt Nam, nó có tầm của một quốc sách, cực kỳ cấp bách.

Để đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, cần giáo dục tư tưởng, nâng cao kiến thức, cải tạo tập quán, hủ tục ngày xưa, và điều quan trọng nữa là nghiên cứu đề ra và thi hành những luật pháp nghiêm ngặt, những chính sách mạnh dạn.

Huyện Kim Thi (Hải Hưng) đã áp dụng những chính sách khuyến khích vật chất. Người đặt vòng và tháo vòng theo kế hoạch được bồi dưỡng 10 kg thóc, giảm 15 công giao và miễn 10 công xã hội. Người nạo thai được bồi dưỡng 30 kg thóc, giảm 60 công giao, miễn công xã 1 năm. Những biện pháp thiết thực này đã góp phần cho huyện này hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,46% sớm nhất toàn quốc.

Trong Hội nghị tổng kết sinh đẻ có kế hoạch, Bộ Y tế và các ngành, các giới đã từng đề nghị Nhà nước thôi phụ cấp con thứ ba, mà phụ cấp hai con đầu, phân phối nhà ở theo tiêu chuẩn diện tích gia đình 2 con.

Nhiều nơi gắn cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình với phong trào gia đình văn hóa mới. Vợ chồng nào “vỡ kế hoạch” thì cắt tiêu chuẩn sinh đẻ, mất các danh hiệu thi đua, hoãn nâng bậc lương...

Cần giải tỏa cái boongke tư tưởng phong kiến của mấy ông chồng vũ phu cản trở vợ dùng các biện pháp tránh thai, những tàn dư quan niệm lạc hậu cho sinh đẻ có kế hoạch là thất đức còn dai dẳng tồn tại trong các ông bà già, trước đây từng phổ biến trong nhiều tầng lớp xã hội, kể cả giới trí thức và ngay trong ngành y tế.

Kế hoạch hóa gia đình là một cuộc đấu tranh tư tưởng, xây dựng nếp sống văn hóa mới trong toàn dân.

Hội nghị tổng kết cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch (1976 – 1980) nhấn mạnh rằng: phải chú ý vận động các cặp vợ chồng mới cưới, những lứa đôi 20 – 30 tuổi đã có 1 – 2 con (chiếm 70% số chỉ em trong diện sinh đẻ), các ông chồng (vì trước đây thường lệch về tuyên truyền vận động các đối tượng nữ), các ông bà già (muốn con đàn cháu đống), các giáo viên (còn đẻ nhiều), các thanh niên học sinh sắp vào đời (cần được trang bị những kiến thức về dân số và sinh đẻ có kế hoạch), bộ đội (thường làm “vỡ kế hoạch” khi về phép sau lâu ngày xa cách). Dịp đầu xuân, mùa cưới là những thời điểm tập trung của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Trong dân gian có những phong tục cổ truyền rất tiến bộ cần duy trì, thí dụ: người dân tộc Xơ Đăng (Gia Lai – Kôngtum) quy ước sau khi cưới 1 năm mới được sinh con. Đẻ sớm bị chê cười là bất hiếu, trốn tránh nhiệm đỡ đàn cha mẹ. Đẻ 2 con cách nhau ít nhất 4 – 5 năm. Vì mẹ làm rầy gù con sau lưng, chỉ có thể gù một đứa, nên phải đợi con biết đi mới chữa đẻ thêm. Ở huyện Đắc Glây, cùng tỉnh, bà con dân tộc Giê có lệ phạt cặp vợ chồng lấy nhau chưa đầy năm đã đẻ, bắt ở lại nhà lều trong rừng.

Cứ đẻ tự nhiên, thì trung bình mỗi người phụ nữ có 9 con. Có bà mắn nhất thế giới một lứa cũng đẻ 9 trẻ.

Người xưa đẻ nhiều mà nuôi chẳng được bao nhiêu, chưa đủ bù số người chết no, chết già. Vì thế mà “khát” có con.

*Hậu Hán thư* viết rằng : cung Vị Ương của các hoàng hậu nhà Hán có tiêu phòng, vách trát hạt tiêu tán nhỏ để giữ hơi ấm thơm nức, hy vọng các bà hoàng ở đó sẽ sinh năm đẻ bảy, con cháu đầy đàn, sai chum trĩu quả như cây hồ tiêu.

Bà con dân tộc Dao làm lễ vào nhà mới, có một bà phúc hậu, đông con cháu nhất bản, cầm đuốc đi trước, dẫn cả nhà rước bàn thờ tổ tiên, cây chuối, cây mía, bắp ngô, ống nước..., mong tổ tiên phù hộ cho gia đình như bụi chuối, lấm con như bắp ngô dày hạt, các đời nối tiếp nhau như cây mía nhiều đốt, của cải dồi dào như nước khe.

Truyện *Mối tình trong sáng* của nhà văn nữ Indônêxia Titiè Ragia Xalt kể rằng:

Anh Ôca mồ côi cha mẹ từ bé, thiếu thốn tình cảm, thèm có con, Pugi, người yêu của Ôca, bị vấp ngã, rồi ốm. Cô đồng phán rằng: Pugi ngã giẫm lên đũa con của con ma xó, nên nó làm cô phát bệnh để trả thù. Cúng thì khỏi, nhưng Pugi sẽ không có con. Ma xó đã lấy hết con của Pugi để đền vào đũa con của nó bị giẫm đạp.

Chuyện này Pugi nói ra thì sợ người yêu ruồng bỏ, tưởng tượng chàng sẽ lấy một cô vợ mắn đẻ, vênh mặt nhìn mình. Pigi cứ ập a ập ứng, nhưng rồi không thể lừa dối người yêu được mãi, nàng gục đầu vào vai chàng khóc nức nở. Ôca bảo Pugi:

- Chúng ta vẫn phải cưới nhau thôi, không có gì thay đổi, em ạ! Gia đình em đã nói hết với anh rồi. Hôm nay, anh sung sướng được nghe chính miệng em kể chuyện đó. Bà già thì tin vào thầy cúng, thầy bói. Còn cánh trẻ chúng mình thì trông cậy lương y. Chúng ta có phải là người đời xưa đâu mà lại chỉ nghe theo lời nói tò mò của cái cô đồng ấy!

Ngày nay, mong muốn có nhiều con trở nên lỗi thời, đi ngược trào lưu xã hội và phản lại lợi ích của con người. Ngày nay, tâm lý con đàn cháu đống chỉ tồn tại trong

lớp người già, kém văn hóa, ở những nước chậm tiến. Có bà nói: “Cứ đẻ cho hết trứng. Có con sống con chết, sinh 9 – 10 “đốt”, rụng đi, chắc gì còn được 2 – 3, mà đã vội phụ của “trời cho”. Nhiều con là tại số, có muốn hãm cũng chẳng được”.

Thuở trước, các cụ ta cho con đàn cháu đống, con đẻ cháu đàn là nhà có phúc. Ca dao cũ còn những câu:

- *Cây đực lắm chồi, người đực lắm con*
- *Con đàn như tre ẩm bụi.*
- *Của chẳng ngon, nhà nhiều con cũng hết.*
- *Một con một của ai từ...*

Vì thời ấy, y học chưa đảm bảo mạng sống con người, phải đẻ trừ hao, cũng chưa tìm ra các cách sinh đẻ tùy ý muốn. “Trời cho” thì cứ đẻ ra ấy, đành thất lưng buộc bụng nuôi bầy con.

Có bà cụ biết con dâu, con trai sinh đẻ có kế hoạch, rân rấn nước mắt, vừa nựng cháu vừa đánh tiếng: “Bà quý cháu bà. Cứ bảo bố mẹ mày đẻ thêm vài đứa. Bà còn khỏe, bà đỡ đàn. Đến khi bà khòm xuống thì khổ cả lũ, con ạ!”.

Các cụ ta có cái đức thương con, quý cháu. Nhưng mà lắm con nhiều cháu quá, chẳng thương chẳng quý cho khắp được. Trong thời đại khoa học ngày nay, biết sinh đẻ có kế hoạch mới thực sự là thương con và tập trung được những điều kiện để con cháu sung sướng, nên người. Giữ cái quyền sinh năm đẻ bảy, cha mẹ đã hy sinh cái quyền của con được nuôi dưỡng tốt, học hành đến nơi đến chốn.

Thuở trước, cái cảnh đa thê phổ biến trong đám bình dân, cứ gì vua chúa

- *Sông bao nhiêu nước cho vừa,*
- Trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.*
- *Trên trời có vấy tề tề,*
- Có ông bảy vợ chẳng chê vợ nào...*

Cũng chưa nhiều vợ bằng anh chàng thợ may đi Gò Vấp mà:

- *Anh bước căng ra đi*
- Con Tám núu, con Chín trì,*
- Ồi con Mười ơi, sao em để vậy còn gì áo anh!*

Lắm vợ chẳng phải bao giờ cũng vui vẻ, sung sướng:

- *Ba vợ, bảy nàng hầu,*
- Đêm nằm chuồng trâu, gói đầu bằng chổi.*

Lắm vợ ắt nhiều con:

- *Lắm con nhiều nợ, lắm vợ nhiều nỗi oan gia!*

Nay ta có luật đảm bảo hạnh phúc một vợ một chồng. Có ông muốn kiếm bà hai, đành lấy “chui”. Ông ta chưa già lắm, nhưng vợ đã hết thời xuân sắc, và có cả

một nửa tiểu đội con gái, cô cả vừa gả chồng. Một hôm, ông bàn khế với bà xã đến xem mặt... nếu bà ưng thì ông đi lại với người ta (trong nhà biết với nhau thôi, chẳng đăng ký, cưới cheo gi). Cốt sinh được một cậu con trai kế tự. Thì ra thế, vì cầu tự con trai, ông này dám phạm pháp luật hôn nhân và phá kế hoạch sinh đẻ!

Cũng vì khát đẻ con trai, mà có ông chồng cấm vợ đặt vòng. Người vợ giác ngộ bảo với chồng:

*Rằng: “Năm con thế đã đông.*

*Tông phải nghỉ đẻ, xin ông chờ gàn”*

*Bà đang sửa soạn lên bàn.*

*Ông sai con đến: “Hãy khoan, mẹ về”.*

*Bà về, ông vênh râu trê,*

*Nắm tay ông thui, gậy tre ông giần.*

*Gầm gào: “Này, muốn yên thân,*

*Hãy sinh róc lấy một thằng cho ông.*

*Ông chưa có kẻ nói dòng.*

*Thì đừng có đại đặt vòng mà nguy”*

(Nguyễn Hữu Giới)

Những dẫn chứng trên nói lên rằng tư tưởng phong kiến trọng nam khinh nữ ở nước ta nặng nề quá. “Ra ngõ gặp gái” là điều xúi quẩy. Chỉ có con trai mới “tốt lột” và được quyền xông nhà năm mới, dù nó chỉ là một thằng bé vắt mũi chưa sạch. Có bà kiêng mọi thứ dính dáng đến con gái, ngay cả treo một bìa lịch có ảnh một bé gái kháu khỉnh nhất đời cũng kỵ, để mong con dâu khỏi đẻ ra thị met.

Trung Quốc đang thi hành chính quy định mỗi cặp vợ chồng chỉ được đẻ 1 con. Hậu quả là thừa ế con trai, và nhiều bé gái mới lọt lòng đã bị bóp chết.

Trong chế độ phụ quyền, con mang họ cha, kế thừa tài sản cũng theo bên nội. Luật *Ma-nu* Ấn Độ quy định ít nhất phải có 2 con trai để có đủ người làm lễ tang bố.

Con trai trở thành của quý:

*- Thứ nhất đẻ con trai, thứ hai đổ ông nghè,*

*- Mười con gái không bằng hòn đ... con trai.*

(Tức quá, bên nữ trả đũa:

*- Trăm con trai không bằng cái lỗ tai con gái).*

“Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (Có một con trai coi như là có, có mười con gái cũng bằng không). Đẻ một vài con trai, yên trí có người thừa tự chống gậy ròi, người ta có thể dừng lại. Rủi có gia đình đẻ liền sáu cô, cố đúc lấy một cậu, nào ngờ đẻ ra cái út, tưởng là Út rồi, lại đẻ cái Sau, cái Sót, cái Mót, cái Thêm, cái Nữa, và còn là đẻ nữa, đẻ thêm, nếu thằng cu Rốt chưa ra đời.

Ở xã Nam Sơn (Hải Phòng), có một bà sắp mãn kinh đã có 9 mụn con gái, còn cố đẻ nốt 1 cậu con trai nối dõi tông đường. Bà băng huyết suýt chết, rớt cuộc con thứ 10 vẫn là con gái!

Qua nhiều năm vận động sinh đẻ có kế hoạch, phụ nữ nông thôn đồng bằng Bắc Bộ ngày nay không còn quan niệm đông con là nhà có phúc, “trời sinh voi, trời sinh cỏ” nữa.

Tâm lý “trọng nam khinh nữ” đã nhẹ hơn trước nhiều. Tuy nhiên, còn nguyện vọng: nếu đẻ một con thì dứt khoát đẻ con trai: ba con thì hai trai một gái; số con chẵn thì trai gái bằng nhau...

Cá biệt đã nảy sinh tâm lý quý con trai con gái hơn con trai. Chả là trai thời chinh chiến đi biên biệt, bố mẹ mất nhờ. Còn con gái đỡ đần mọi việc:

*- Ruộng sâu, trâu nái, không bằng con gái đầu lòng.*

*- Có con thì gả chồng gần.*

*Có bát canh cần, nó cũng mang cho.*

Nhiều bà mẹ chồng xung khắc với nàng dâu, ở với con gái rất hòa thuận, cho đến tận ngày về già. Quả thật là:

*- Trai mà chi, gái mà chi,*

*Con mô có ngãi có nghì là hơn!*

*- Trai gái cũng là con,*

*Nếp lòn (tẻ) cũng là của.*

Khuôn khổ của gia đình hiện đại đề ra yêu cầu không lập gia đình sớm quá. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vận động các bạn trai 26 tuổi, gái 22 tuổi mới kết hôn. Sau cưới vài ba năm hãy có con. Chỉ đẻ 2 lần, cách nhau 1 – 5 năm, con gái cũng như con trai. Không nên đẻ muộn quá 35 tuổi.

Sinh đẻ có kế hoạch như thế phù hợp với sinh lý, có điều kiện chuẩn bị tốt cho con cái, và tuổi trẻ dành được nhiều thời gian để cống hiến và phấn đấu tiến bộ.

Nhiều công trình y học kết luận rằng: chồng 30 – 35 tuổi, vợ 26 – 30 tuổi ở vào một thời kỳ có những điều kiện tốt nhất về thể lực, vật chất, kinh nghiệm để đẻ ra những đứa con khỏe mạnh và thông minh nhất.

Ngày trước có cô gái than rằng:

*Tham tiền em lấy thằng bé tí tí ti,*

*Làng trên xóm dưới thiếu gì trai tơ.*

*Em đem thân cho thằng bé nó giày vò,*

*Mùa đông tháng giá nó nằm co trong lòng.*

Thuở ấy, nhà hiếm, bố mẹ bắt con trai vắt mũi chưa sạch đã lấy vợ, thường cưới con dâu lớn cho “đứng số” (và cũng là để có người làm). Bà nội muốn chóng có cháu đích tôn.

Nhiều câu ca dao cũ nói đến tảo hôn, đẻ sớm, đẻ dày:

*- Lấy chồng từ thuở mười lăm...*

*- Em lấy anh từ thuở mười ba,*

*Đến năm mười tám, em đà năm con*

Ở ta hiện nay, tình trạng này chưa chấm dứt. Theo tham luận của Bí thư Trung ương Đoàn Nguyễn Thị Hằng ở Hội nghị sinh đẻ có kế hoạch (1981) thì năm 1979 còn có 8.988 nữ thanh niên dưới độ tuổi 17 đã có con.

*Tân nhân nhược vấn: lang niên kỷ?*

- *Ngũ thập niên liền nhị thập tam.*

(Cô dâu mới hỏi: Chàng bao nhiêu tuổi?

Chàng trả lời: 50 năm trước, anh 23)

Vì chi anh đã 73 cái xuân rồi, còn chơi trống bỏi!

- *Làm trai chí ở cho bền,*

*Chớ lo muộn vợ, chớ phiền muộn con*

Nhưng

- *Trai 30 tuổi đang xoan*

*Gái 30 tuổi đã toan về già.*

Chừa để muộn mằn quá thường hay chuyển dạ kéo dài.

“Ăn có thườ, ở có thì”. Còn trẻ thì đẻ sòn sòn luôn mấy năm rồi nghỉ, để tránh cảnh bố già con cọc, lúc tuổi xế bóng, có con lớn đỡ việc cho được an nhàn. Đứng tuổi rồi, cai đẻ là phải. Tranh thủ đẻ giữa độ đang xuân, song chớ đẻ dày, đẻ nhiều, đẻ sớm.

Thần thoại cổ Hy Lạp chép rằng: Ngày xưa ngày xưa, nữ thần Hêra coi sóc việc hôn nhân và bảo vệ thai sản, chỉ đẻ hai con là Arét và Hêphaixtót. Nhờ thế nàng giữ mãi được thời xuân sắc, và tạo điều kiện cho chồng là thần Dớt tập trung vào công việc cai quản vũ trụ. Đôi vợ chồng gương mẫu về sinh đẻ có kế hoạch đó sống hạnh phúc trên đỉnh Ôlympơ.

\* \* \*

Ngày nay, hạn chế sinh đẻ đã nổi lên như một vấn đề cực kỳ quan trọng mà toàn thể nhân dân phải quan tâm. Mọi người phải thấy rõ một nguy cơ đang đe dọa chúng ta. So với các nước trên thế giới, nước ta đang là nước về mặt sản xuất thì vào loại kém nhất, mà về mặt sinh đẻ thuộc loại cao nhất.

Người ta dự đoán: dân số thế giới hiện nay là trên 4 tỷ, sẽ phát triển vào cuối thế kỷ này lên trên 6 tỷ.

Nếu Việt Nam chỉ sinh đẻ với mức bình thường của thế giới, thì dân số của nước ta sẽ thử 60 triệu lên tới 90 triệu.

Với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, bảo đảm ấm no cho nhân dân đã là một việc khó khăn, làm sao trong vòng 20 năm nữa chúng ta lại nuôi thêm được một nửa nước Việt Nam nữa?

Không làm cho mọi người thấy con số khủng khiếp đó thì không thể cùng nhau hạn chế được sinh đẻ.

Ngày Tết trước đây, người ta thường chúc nhau “giàu con, giàu của”, chúc nhau “đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái”. Nhà thơ Tú Xương đã lo sợ trước những lời chúc mừng ấy”

*Nó lại mừng nhau sự lắm con,  
Sinh năm để bầy được vuông tròn.  
Phố phường chật hẹp, người đông đúc,  
Bồng bế nhau lên ở núi non.*

Ông Tú Xương đã rất tài tình khi sớm dự đoán cảnh phố phường chật chội như ngày nay, cảnh nhân dân bồng bế nhau đi xây dựng kinh tế ở miền núi.

Nhưng dù đi “ở núi non” chẳng nữa, mà vẫn cứ đề nhiều như bây giờ, thì sẽ dẫn tới những hậu quả xấu không lường được.

Đông con quá thì nền kinh tế của đất nước không thể phát triển được. Đời sống vật chất của mỗi gia đình sẽ khó khăn. Vợ chồng không có thì giờ để học tập và tiến bộ. Con cái sẽ không được nuôi dạy cho khỏe mạnh và ngoan ngoãn. Gia đình không thể có sức khỏe và hạnh phúc.

Ngày năm mới hãy chúc nhau sinh đẻ có kế hoạch.

*Nhân ngày Tết đến,  
Vì sự phồn vinh của đất nước,  
Vì đời sống sung túc của mỗi gia đình,  
Vì sức khỏe, tiến bộ và hạnh phúc của vợ chồng và con cái,  
Ta hãy mừng nhau đẻ ít con.*